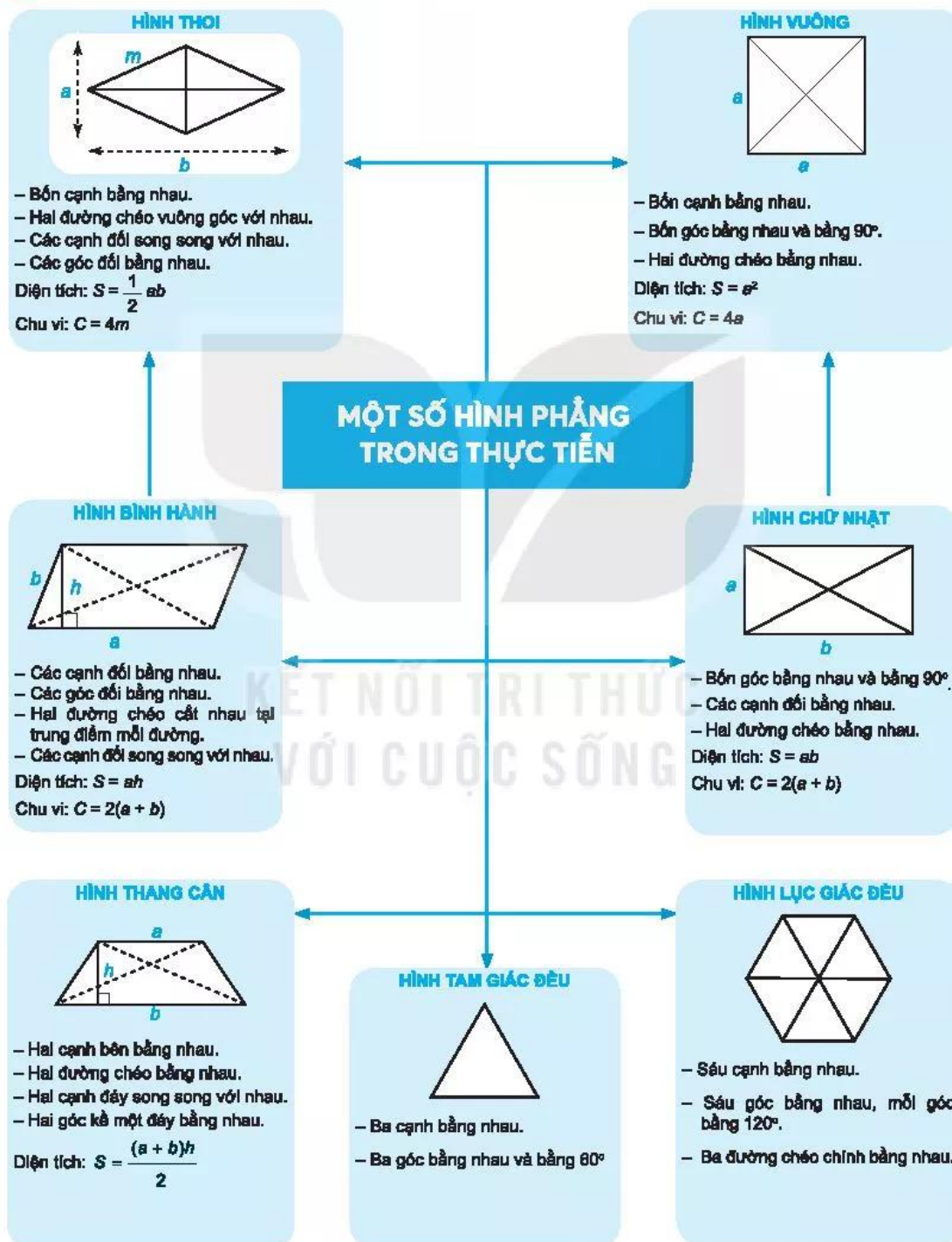


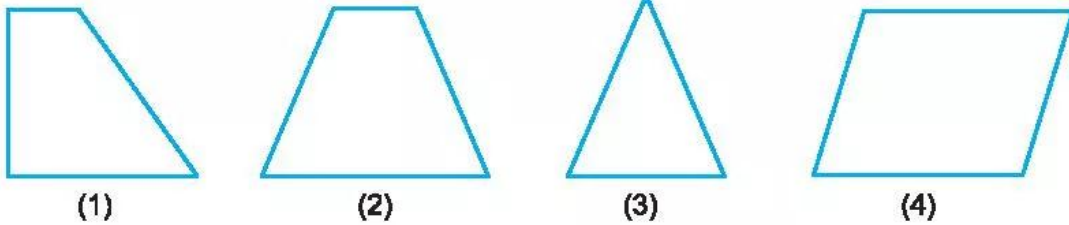
# ÔN TẬP CHƯƠNG IV

## A SƠ ĐỒ TỔNG KẾT CHƯƠNG IV



## B CÂU HỎI (TRẮC NGHIỆM)

1. Trong các hình dưới đây (H.4.21), hình nào là hình thang cân?



Hình 4.21

- (A) Hình (1);            (B) Hình (2);  
(C) Hình (3);            (D) Hình (4).

2. Trong các hình dưới đây (H.4.22), hình nào là hình bình hành?



Hình 4.22

- (A) Hình (1);            (B) Hình (2);  
(C) Hình (3);            (D) Hình (4).

3. Khẳng định nào sau đây là đúng?

Trong hình chữ nhật:

- (A) Bốn góc bằng nhau và bằng  $60^\circ$ ;  
(B) Hai đường chéo không bằng nhau;  
(C) Bốn góc bằng nhau và bằng  $90^\circ$ ;  
(D) Hai đường chéo song song với nhau.

4. Khẳng định nào sau đây là đúng?

Trong hình lục giác đều:

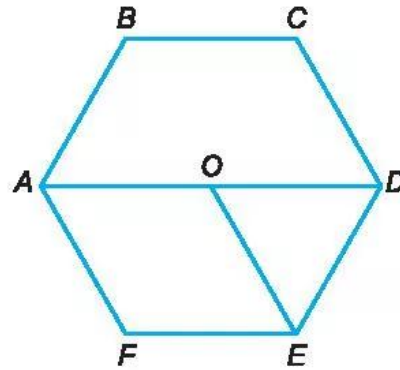
- (A) Các góc bằng nhau và bằng  $90^\circ$ ;  
(B) Đường chéo chính bằng đường chéo phụ;  
(C) Các góc bằng nhau và bằng  $60^\circ$ ;  
(D) Các đường chéo chính bằng nhau.

5. Khẳng định nào sau đây là **sai**?
- (A) Hai đường chéo của hình vuông bằng nhau;  
 (B) Hai góc kề một đáy của hình thang cân bằng nhau;  
 (C) Trong hình thoi, các góc đối không bằng nhau;  
 (D) Trong hình chữ nhật, hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.
6. Hình vuông có cạnh 10 cm thì chu vi của nó là:
- (A)  $100 \text{ cm}^2$ ; (B) 40 cm;  
 (C)  $40 \text{ cm}^2$ ; (D) 80 cm.
7. Hình chữ nhật có diện tích  $800 \text{ m}^2$ , độ dài một cạnh là 40 m thì chu vi của nó là:
- (A) 100 m; (B) 60 m;  
 (C) 120 m; (D) 1600 m.
8. Hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 6 cm, 8 cm thì diện tích của nó là:
- (A)  $48 \text{ cm}^2$ ; (B)  $14 \text{ cm}^2$ ;  
 (C)  $7 \text{ cm}^2$ ; (D)  $24 \text{ cm}^2$ .
9. Hình bình hành có độ dài một cạnh bằng 10 cm và chiều cao tương ứng bằng 5 cm thì diện tích của hình bình hành đó là:
- (A) 50 cm; (B)  $50 \text{ cm}^2$ ;  
 (C)  $25 \text{ cm}^2$ ; (D)  $30 \text{ cm}^2$ .
10. Hình thang cân có độ dài hai đáy lần lượt là 4 cm, 10 cm và chiều cao bằng 4 cm thì diện tích của hình thang cân đó là:
- (A)  $14 \text{ cm}^2$ ; (B)  $56 \text{ cm}^2$ ;  
 (C)  $28 \text{ cm}^2$ ; (D)  $160 \text{ cm}^2$ .

## BÀI TẬP

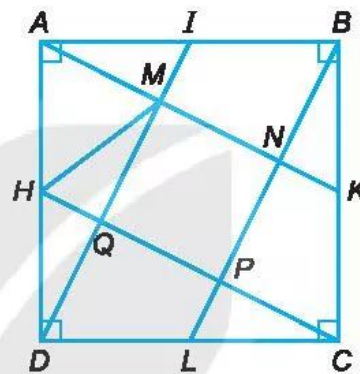
- 4.29. Vẽ các hình theo yêu cầu sau:
- a) Hình vuông có độ dài cạnh bằng 3,5 cm;  
 b) Hình chữ nhật có độ dài một cạnh bằng 6 cm và diện tích bằng  $48 \text{ cm}^2$ ;  
 c) Hình thoi có độ dài cạnh bằng 6 cm và một góc bằng  $60^\circ$ ;  
 d) Hình bình hành có độ dài hai cạnh liên tiếp bằng 4 cm và 6 cm, chiều cao bằng 3 cm.

- 4.30. Quan sát Hình 4.23, kiểm tra và gọi tên hình lục giác đều, hình thoi, hình tam giác đều.



Hình 4.23

- 4.31. Quan sát Hình 4.24:
- Kiểm tra xem tứ giác  $MNPQ$  có là hình vuông không?
  - Tứ giác  $MKCH$  có là hình thang cân không?



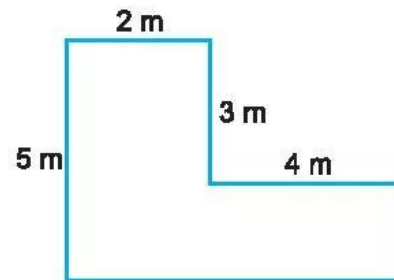
Hình 4.24

- 4.32. Hãy cắt miếng bìa hình chữ nhật có độ dài hai cạnh là 4 cm và 9 cm (H.4.25) thành bốn mảnh rồi ghép bốn mảnh này (không chồng lên nhau) để tạo thành một hình vuông.



Hình 4.25

- 4.33. Một mảnh sân nhà có hình dạng và kích thước như Hình 4.26.
- Tính diện tích mảnh sân.
  - Nếu lát sân bằng những viên gạch hình vuông có cạnh 50 cm thì cần bao nhiêu viên gạch?



Hình 4.26